

CÔNG TY CP CAO SU THỐNG NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
2. Mã chứng khoán: TNC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
4. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120

II. NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

1. Họ và tên: Nguyễn Nhật Thành Lâm
2. Địa chỉ: 256 đường 27/4, P.Phước Hưng, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
3. Điện thoại: 0254.3823119 Fax: 0254.3823120
4. Loại thông tin công bố: Định kỳ

III. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

TP. Bà Rịa, ngày 07 tháng 7 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin



Nguyễn Nhật Thành Lâm



CP CAO SU THỐNG NHẤT



**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT
THONG NHAT RUBBER JOINT- STOCK COMPANY**

Số 256, đường 27/4, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh BR-VT

ĐT: 0254 3823119

Fax: 0254 3823120

www.trcbrvt.com.vn



ISO 9001:2015



TCVN 3769:2016



ISO 14001:2015

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Tháng 7 năm 2021



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CP CAO SU THỐNG NHẤT.

STT	TÊN TÀI LIỆU	Tình trạng tài liệu
1	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	Chính thức
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	Chính thức
3	Nội quy Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	Chính thức
4	Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	Chính thức
5	Quy định biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	Chính thức
6	Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2021-2026	Dự thảo
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, Phương hướng nhiệm vụ năm 2021	Dự thảo
8	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.	Chính thức
9	Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021.	Chính thức
10	Tờ trình phê duyệt thù lao của người quản lý công ty năm 2020, đề xuất thù lao người quản lý công ty năm 2021.	Chính thức
11	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021	Chính thức
12	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty	Chính thức
13	Tờ trình sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty	Chính thức
14	Tờ trình sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty .	Chính thức
15	Tờ trình từ nhiệm của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021	Chính thức
16	Tờ trình bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	Chính thức
17	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	Dự thảo
18	Điều lệ Công ty	Dự thảo

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Thời gian: 8 h30' ngày 17/7/2021 (Thứ bảy)

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Stt	Nội dung
07:30 - 08:30	Tiếp đón đại biểu, khách mời, cổ đông. Thống kê số lượng cổ đông tham dự đại hội.
08:30 - 08:40	Tuyên bố lý do, Thông qua chương trình đại hội; Giới thiệu Chủ tọa đoàn, Thư ký đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu; Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.
08:40 - 9:00	Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021
9:00 - 9:15	Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT và Ban kiểm toán nội bộ năm 2020;
9:15- 9:35	Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình về: - Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phê duyệt Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2020; - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2021. - Phê duyệt chi trả thù lao người quản lý công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao cho năm 2021; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021; - Dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Các nội dung khác (nếu có).
9:35- 9:45	Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại hội;
9:45 - 10:00	Hội đồng quản trị báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ 2016-2021;
10:00-10:10	Hội đồng quản trị thông qua các tờ trình: -Tờ trình từ nhiệm Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2016-2021; -Tờ trình bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026, Quy chế bầu cử, danh sách ứng cử viên.
10:10 - 10:40	Tiến hành bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 .
10:40 - 11:00	Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 ra mắt, nhận nhiệm vụ, thông qua chương trình hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026.
11:00 - 11:25	Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội Biểu quyết thông qua Nghị quyết đại hội .
11: 25 - 11:30	Tuyên bố bế mạc đại hội.



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Trần Văn Thành

Thành phố Bà Rịa, ngày 07 tháng 7 năm 2021

NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được tổ chức vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2021 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất, Số 256, đường 27/4, Phường Phước Hưng, Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
2. Tất cả các cổ đông hoặc đại diện hợp lệ của cổ đông đã làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức, được quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thảo luận tại Đại hội. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông tham dự hợp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông được chốt ngày 13/5/2021.
3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng có lý do và ủy quyền lại cho một ủy viên HĐQT, thì Ủy viên HĐQT được ủy quyền làm Chủ tọa Đại hội. Thư ký đại hội do HĐQT đề xuất và được Đại hội chấp thuận.
4. Các cổ đông tham dự phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi và thành công.
5. Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội cam kết giữ bí mật các công việc thuộc nội bộ Công ty được thảo luận tại Đại hội.
6. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký Đại hội ghi chép đầy đủ vào Biên bản của cuộc họp. Kết thúc phiên họp: Thư ký Đại hội phải lập Nghị quyết của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội phải được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ tại Công ty.
7. Một số quy định bắt buộc để Đại hội diễn ra thuận lợi và thành công:
 - Các cổ đông đến dự đại hội phải có mặt trước giờ làm việc ít nhất 15 phút;
 - Trang phục lịch sự. Tất cả đại biểu phải khai báo y tế, đo thân nhiệt, sát khuẩn tay, đeo khẩu trang trước khi vào hội trường Tổ chức đại hội và đeo khẩu trang, phù hiệu, suốt thời gian tiến hành đại hội.
 - Ngồi đúng nơi quy định của Ban Tổ chức, khi rời khỏi vị trí phải báo cáo lý do và phải được Ban Tổ chức cho phép.
 - Khi Cổ đông muốn phát biểu thì đề nghị giơ tay hoặc đăng ký với Đoàn thư ký để Chủ tọa Đại hội lên kế hoạch và mời phát biểu.
 - Sử dụng hết thời gian làm việc của Đại hội, không làm việc riêng và không làm ảnh hưởng đến người khác trong thời gian đại hội; Lắng nghe, theo dõi chương trình của Đại hội; tôn trọng ý kiến phát biểu của Đại biểu; giữ gìn và bảo quản tài liệu của đại hội.Không mang vũ khí, chất gây cháy, nổ vào Hội trường và nơi phục vụ trong thời gian đại hội. Nếu Cổ đông mang theo điện thoại thì phải cài đặt ở chế độ rung, không được cài chuông báo.



**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**

Trần Văn Thành

Thành phố Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ban hành Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy chế này áp dụng tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất (gọi tắt là Công ty).

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông hoặc người được các Cổ đông ủy quyền hợp pháp (gọi chung là Cổ đông) tham dự Đại hội; điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3: Tất cả các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông, ngày 13/5/2021 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Điều 4: Cổ đông là pháp nhân tham dự Đại hội đồng cổ đông phải là người đại diện theo pháp luật của cổ đông pháp nhân đó, hoặc người được cổ đông pháp nhân đó ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Điều 5: Cổ đông có tên trong danh sách theo quy định tại Điều 3 có quyền ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 6: Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

Được quyền ủy quyền hợp pháp bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, để đảm bảo tính tập trung của phiếu biểu quyết, Cổ đông chỉ được phép ủy quyền cho một người. Người được cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Được quyền nhận tất cả các thông tin, tài liệu về các nội dung trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Được thảo luận các vấn đề trong nội dung Đại hội, trường hợp không đủ thời gian thảo luận, cổ đông có quyền góp ý kiến bằng văn bản và gửi lên Ban thư ký Đại hội.

5. Cổ đông đến dự Đại hội muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại Đại hội và sau đó có quyền tham gia biểu quyết; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

6. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

Điều 7: Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Xuất trình chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu và hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức.

2. Chấp hành nghiêm túc Quy chế làm việc của Đại hội; sự điều hành của Chủ tọa đoàn và Thư ký Đại hội; tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

3. Cổ đông có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông từ khi khai mạc Đại hội cho đến khi bế mạc Đại hội. Trong trường hợp vì lý do cá nhân mà cổ đông phải rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội, thì cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến của mình bằng văn bản về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời khỏi phiên họp trước khi bế mạc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì coi như cổ đông đó đồng ý với tất cả những vấn đề được Đại hội biểu quyết thông qua.

CHƯƠNG IV: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

Điều 8: Chủ tọa đoàn gồm 06 người; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa phiên họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9: Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn.

1. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua;

2. Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận;

3. Trả lời những vấn đề do cổ đông và Đại hội yêu cầu;

4. Trình dự thảo và kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

5. Thực hiện các quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty để điều hành Đại hội một cách hợp lý;

6. Có quyền yêu cầu thực hiện các biện pháp đảm bảo trật tự để tiến hành Đại hội;

7. Quyết định các vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký tên vào Biên bản và Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10: Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.

CHƯƠNG V: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Điều 11: Thư ký Đại hội gồm 01 người do Ban Tổ chức giới thiệu và Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 12: Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể.

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung, diễn biến của Đại hội;
2. Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự, diễn biến phiên họp Đại hội đồng cổ đông;
3. Hỗ trợ Chủ tọa đoàn công bố dự thảo các văn bản, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa đoàn gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
4. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của cổ đông;
5. Tiếp nhận điện mừng, thư, các tài liệu có liên quan đến Đại hội.

CHƯƠNG VI: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU

Điều 13: Ban kiểm phiếu gồm 01 Trưởng ban và 04 thành viên do Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua bằng hình thức biểu quyết.

Điều 14: Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ tổ chức kiểm phiếu để xác định kết quả biểu quyết của cổ đông đối với từng vấn đề thông qua tại Đại hội, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội. Hướng dẫn công tác bầu cử, kiểm phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và báo cáo kết quả trước đại hội.

Điều 15: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 13 tháng 5 năm 2021.

CHƯƠNG VII: PHÁT BIỂU Ý KIẾN TRONG ĐẠI HỘI

Điều 16: Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu ý kiến với Chủ tọa đoàn qua thư ký Đại hội. Khi cần phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay; chỉ khi được Chủ tọa đoàn nhất trí, cổ đông mới phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tập trung vào trọng tâm chương trình nghị sự đã được Đại hội thông qua, tránh trùng lặp với các ý kiến đã phát biểu trước đó.

Trường hợp không đủ thời gian cho cổ đông thảo luận hoặc phát biểu, cổ đông đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi đến Thư ký Đại hội.

Điều 17: Khi cổ đông phát biểu, Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu hoặc dừng ngay lời phát biểu nếu nội dung phát biểu không theo đúng chương trình nghị sự của Đại hội để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

CHƯƠNG VIII: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 18: Mọi Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông như: Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu; Thông qua các báo cáo, phương án sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, quyết định mức chi trả cổ tức, thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải biểu quyết công khai và trực tiếp tại Đại hội.

Điều 19: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về loại cổ phần và số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty; giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Các vấn đề khác được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 20: Mỗi cổ đông hay đại diện cổ đông dự Đại hội có số phiếu biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.

Điều 21: Thẻ lệ biểu quyết.

1. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu) của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất ở góc trên bên trái.

2. Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng giơ thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

3. Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ thẻ biểu quyết lên cao; Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý; tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

Điều 22: Trong trường hợp có khúc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa đoàn sẽ xem và quyết định ngay tại Đại hội.

CHƯƠNG IX: BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 23: Các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi

424 C
Y
N
U
L
A-VUNG

bế mạc Đại hội. Chủ tọa đoàn và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24: Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất có hiệu lực kể từ ngày Ban Tổ chức Đại hội ký ban hành.

Điều 25: Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này./.



TM.BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN

Trần Văn Thành

Thành phố Bà Rịa, ngày 07 tháng 7 năm 2021.

**QUY ĐỊNH BIỂU QUYẾT
TRONG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất phổ biến nội dung những Quy định biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Xác định ý nghĩa:

Biểu quyết đồng ý thông qua hoặc không đồng ý thông qua các báo cáo đã được trình bày trong Đại hội.

2. Quyền biểu quyết:

2.1. Quyền biểu quyết được thực hiện theo vốn cổ đông. Các cổ đông biểu quyết theo số cổ phần mình hiện nắm giữ.

2.2. Đối tượng có quyền tham gia biểu quyết là toàn thể cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền hợp lệ) của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất.

3. Nguyên tắc biểu quyết:

Một cổ đông không được phép biểu quyết 02 (hai) lần trong cùng một nội dung cần biểu quyết.

4. Cách thức biểu quyết:

Khi biểu quyết thông qua, cổ đông cầm phiếu biểu quyết (được phát trước) giơ lên cao để Ban Kiểm phiếu làm nhiệm vụ.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Văn Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, Phường Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Giấy CNDKDN số: 3500100424

ĐT: (0254) 3823119 Fax: (0254) 38123120 Website : www.trcbrvt.com.vn

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất,
Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu cử Hội đồng Quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHCĐ : Đại hội cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

- Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể :
 - + Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
 - + Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
 - + Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT :

- Số lượng thành viên HĐQT: 07 người;
- Nhiệm kỳ: 2021- 2026;
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: Không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (theo Điều 24 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty. Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/ND-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

* Đối với thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn sau:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, không phải là người đã từng làm việc cho công ty, ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; Là người quản lý của Công ty;

- Không phải là người sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

IV. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

V. Phương thức bầu cử :

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020):

+ *Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu* : Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT. Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 1.000 cổ phần, tổng số thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là 7 thành viên; Cổ đông A sẽ có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với 7.000 phiếu cho 7 ứng cử viên HĐQT. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số phiếu của mình cho một số ứng cử viên.

+ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

- *Cách ghi Phiếu bầu cử :*

+ Đại biểu bầu số ứng cử viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng cử viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng cử viên tương ứng.

+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng cử viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng cử viên tương ứng.

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- **Phiếu bầu hợp lệ** : Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

+ Gạch tên các ứng cử viên;

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

+ Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VI. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên :

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT :

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

+ Giấy đề nghị đề cử/ Giấy đề nghị tự đề cử (ứng cử) của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông để bầu vào HĐQT (theo mẫu);

+ Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử

- + Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
- + Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có);
- + Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định;
- + Văn bản cam kết của ứng cử viên/ Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cao su Thống nhất **trước 16h30' ngày 06/7/2021** theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất
- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, Phường Phước Hưng, TP Bà Rịa.
- Điện thoại : (0254) 3823119 Fax: (0254) 3823120
- Người nhận: Bà Lê Thị Ngọc Lan- Thư ký hội đồng quản trị .

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử , đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

Số: /BC-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 7 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

DỰ THẢO

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất và các quy định pháp luật liên quan. Hội đồng quản trị trân trọng báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2021 về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

PHẦN I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất hiện tại gồm có 6 thành viên:

Ông Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Văn Thoại	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Khắc Tùng	Ủy viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập
Ông Phan Văn Phú	Ủy viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Các cuộc họp:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã họp 05 phiên và ban hành 05 Nghị quyết, 01 quyết định để lãnh đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020.

Từng thành viên HĐQT đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của mình trong việc tham gia lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, tích cực tìm tòi, nghiên cứu, đề ra những chủ trương đúng đắn, những định hướng phát triển Công ty phù hợp với đặc điểm tình hình thay đổi của kinh tế-xã hội trong và ngoài nước. Đặc biệt là ứng phó với đại dịch Covid, đảm bảo vẫn duy trì phát triển sản xuất trong điều kiện dịch bệnh bùng phát. Hội đồng quản trị đã có những ý kiến sát thực, cụ thể giúp cho Ban Tổng giám đốc điều hành tốt hoạt động của Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã kịp thời ban hành các Nghị quyết mang ý nghĩa quyết định, định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị luôn tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban hàng tháng do Tổng giám đốc Công ty mời. Thông qua các cuộc họp giao ban, trực tiếp góp ý về điều hành công tác sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020:

3.1. Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Kính thưa Quý cổ đông!

Kinh tế – xã hội Việt Nam năm 2020 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tăng trưởng toàn cầu năm 2020 giảm 4,4%, mức giảm thấp hơn so với dự báo đưa ra hồi tháng 6 năm 2020 (-4,9%); Đại dịch Covid-19 với tốc độ lây lan chóng mặt đã buộc các quốc gia phải áp đặt các biện pháp phong tỏa và đóng cửa biên giới để chống dịch, đã gây ra tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, khiến tất cả các khâu của quá trình sản xuất - phân phối - trao đổi - tiêu dùng vốn được liên kết trên cấp độ thế giới rơi vào tình trạng tê liệt. Thương mại toàn cầu đình trệ, làn sóng doanh nghiệp phá sản lan rộng khắp thế giới. Bên cạnh đó, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ – Trung vẫn chưa có hồi kết, làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tại Việt Nam, mặc dù việc kiểm soát dịch bệnh khá tốt nhưng nền kinh tế bị ảnh hưởng đáng kể, đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến tất cả các ngành: công nghiệp, y tế, giáo dục, thương mại, dịch vụ... Trong đó, ngành nông nghiệp, ngành cao su cũng bị ảnh hưởng nặng nề, thương mại suy giảm do thực hiện giãn cách xã hội, tâm lý tiêu dùng bất ổn đã tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kế hoạch tái canh cao su bị tạm hoãn do tiến độ thanh lý cao su chậm vì thị trường gỗ khó tiêu thụ. Giá tiêu thụ mùn cao su, gỗ cao su thanh lý và trái cây tươi giảm mạnh trong giai đoạn từ quý I đến quý III, ảnh hưởng đến doanh thu, lợi nhuận, giá cả một số nguyên vật liệu tăng cao, ảnh hưởng đến đầu vào sản xuất. Tình trạng thiếu lao động khai thác mùn, thời tiết diễn biến ngày càng bất thường làm thất

thu sản lượng đáng kể, dịch sâu, bệnh trên cây cao su, chuối, mít ngày càng nhiều làm phát sinh chi phí ...

- Về thực hiện kế hoạch sản lượng: Năm 2020 đã khai thác được 940,94 tấn, đạt 85,0% kế hoạch. Chế biến 2.243,2 tấn mủ SVR, trong đó: Chế biến 892,0 tấn, thu mua chế biến 48,0 tấn, gia công 1.303,2 tấn. Nguyên nhân không đạt kế hoạch khai thác là do: thiếu lao động khai thác, thời tiết bất thường, mưa dầm làm thất thu sản lượng, vườn cây bị ảnh hưởng cơn bão năm 2018 mật độ thưa thớt, gãy đổ nhiều...

- Chăm sóc 55,49 ha chuối, 15,43 ha chuối xen canh và 11,15 ha mít. Sản lượng chuối thu hoạch năm 2020 là 3.324,5 Tấn, trong đó chuối của Công ty 2.297,75 tấn.

Năm 2020, Công ty đã tiêu thụ được 1.069,03 tấn cao su SVR 3L và 93,46 tấn mủ cao su tạp. Giá bán cao su SVR 3L bình quân 32,0 triệu đồng/tấn, giá bán mủ tạp 12,3 triệu đồng/tấn, giá bán chuối bình quân 6,0 triệu đồng/tấn, với tổng doanh thu Công ty năm 2020 là 118,1 tỷ đồng đạt 97,2% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế Công ty đạt 54,9 tỷ đồng, tỷ lệ 103,6% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân 8,3 triệu đồng/người/tháng, giảm 7,8 % so với năm 2019, đồng thời đã nộp ngân sách cho Nhà nước 7,4 tỷ đồng đạt 97,1% kế hoạch. Hội đồng quản trị đã quyết định trình Đại hội cổ đông quyết định chi trả cổ tức năm 2020 với mức 20%/ mệnh giá.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2020 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % so với KH	Tỷ lệ % 2020 so với 2019
1	Sản lượng khai thác	Tấn	1.211,7	1.107,0	940,9	85,00%	77,65%
2	Sản lượng mủ thu mua	Tấn	384,6	350,0	48,0	13,71%	12,48%
3	Sản lượng mủ tiêu thụ	Tấn	1.597,9	1.573,0	1.069,0	67,96%	66,90%
4	Sản lượng chuối thu hoạch và tiêu thụ	Tấn	1.115,9	2.000,0	2.297,8	114,89%	205,91%
5	Giá bán mủ bình	Tr.đ/	32,1	31,0	32,0	103,23%	99,69%

	quân	tân					
6	Gía bán chuỗi bình quân	Tr.đ/ tân	4,44	7,0	6,0	85,71%	135,14%
7	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	106,9	121,5	118,1	97,20%	110,48%
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	38,06	53,0	54,9	103,58%	144,25%
9	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	15	15	20	133,33%	133,33%

3.2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị năm 2020:

Năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty CP Cao su Thống Nhất gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động thương mại toàn cầu suy giảm, kéo theo giá cả các sản phẩm của công ty như: mủ cao su, gỗ cao su thanh lý, chuỗi, mít giảm theo. Bên cạnh đó, thiếu lao động khai thác, diễn biến thời tiết ngày càng bất thường, biến đổi khí hậu, mùa mưa đến trễ, lượng mưa lớn phân bố không đồng đều, mưa dầm vào quý III, vườn cây chủ lực bị ảnh hưởng của cơn bão vào tháng 11 năm 2018 mật độ cây thưa thớt, gãy đổ nhiều dẫn đến thất thu sản lượng,...Để khắc phục những khó khăn trên, ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng giám đốc công ty đưa ra nhiều giải pháp quyết liệt trong lãnh đạo, điều hành hoạt động SXKD như: Tích cực tuyển dụng, đào tạo tay nghề cho lao động khai thác, chuyển chế độ cạo phù hợp với từng vườn cây, từng thời điểm để giải quyết tình trạng thiếu lao động; cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý ở các Đội, tinh giảm lao động gián tiếp, ổn định tiền lương, thu nhập cho lao động trực tiếp, nâng đơn giá tiền lương vào thời điểm quý IV khi giá mủ vừa nhích lên để kích thích lao động khai thác nhận thêm cây cạo, cạo choàng phần cây trồng, vận động gia thuộc tham gia cạo phụ để gia tăng sản lượng, phát động nhiều đợt thi đua lao động sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, định mức lao động, khoán nhân công trên sản phẩm, cơ giới hóa trong sản xuất nhằm hạ suất đầu tư, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh, ký kết các hợp đồng gia công, hợp tác sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty, ổn định thu nhập cho người lao động.

Về hoạt động tuân thủ pháp luật: Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ pháp luật trong hoạt động quản trị của Công ty. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động công ty theo đúng định hướng phát triển, hành động vì lợi ích cổ đông, người lao động và vì sự phát triển bền vững của công ty được ghi trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3.3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

3.3.1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

+ Về hoạt động sản xuất, kinh doanh: Mặc dù một số chỉ tiêu sản lượng mỏ khai thác, doanh thu chưa đạt như kỳ vọng nhưng Công ty đã hoàn thành rất tốt các chỉ tiêu sản lượng chuỗi, lợi nhuận và nhiệm vụ kế hoạch cơ bản do Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2020 đề ra.

+ Về chăm lo đời sống cho người lao động: Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 giảm 7,8 % so với năm 2019. Nguyên nhân là do sản lượng mỏ khai thác giảm, năng suất lao động giảm, mặc dù quý IV/2020 Công ty đã điều chỉnh nâng đơn giá tiền lương khai thác cho người lao động. Tuy nhiên, công ty vẫn thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi đối với người lao động, người lao động hài lòng với các chính sách phúc lợi của Công ty.

+ Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước: Công ty đã tính toán đúng và đầy đủ các khoản nộp ngân sách và đã thực hiện nộp đầy đủ các khoản phải nộp đúng hạn.

+ Về chấp hành pháp luật: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của TRC trong hoạt động điều hành sản xuất, kinh doanh.

+ Về quản trị rủi ro: Năm 2020 Công ty đã xây dựng Phương án quản trị rủi ro hàng tồn kho, việc kiểm soát rủi ro hàng tồn kho đã giúp Công ty sử dụng đồng vốn tốt hơn, hiệu quả hơn.

+ Về an sinh xã hội: Công ty đã tham gia đầy đủ các hoạt động an sinh xã hội; công tác bảo vệ môi trường; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn lao động cũng như phòng chống dịch Covid-19.

3.3.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đạt kết quả tốt;

- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn cho cơ quan quản lý, cổ đông và nhà đầu tư theo quy định của Pháp luật;

- Ban Tổng Giám đốc luôn chủ động, linh hoạt trong điều hành sản xuất kinh doanh, nắm bắt tình hình thị trường, bám sát cơ sở và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả cao.

3.3.3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ.

- Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện các cuộc kiểm toán tập trung vào tính tuân thủ của Báo cáo tài chính, đầu tư XDCCB và quy trình sản xuất nhằm:

+ Duy trì việc giám sát tình hình tài chính, đầu tư, sản xuất kinh doanh và tình hình quản trị điều hành của Ban TGD Công ty.

+ Giám sát tình hình hoạt động và kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết và các quyết định của HĐQT; Giám sát việc thực hiện quy chế, quy định của Công ty ban hành.

+ Thực hiện rà soát hệ thống quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của công ty;

+ Quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo các rủi ro trọng yếu đã được giám sát và đánh giá một cách hợp lý.

3.4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và Thư ký Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương Thực hiện	Tiền thưởng Thực hiện	Thù lao Thực hiện	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					.
1	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Chủ tịch	460.800.000	57.600.000		12 tháng
2	Nguyễn Nhật Thành Lâm	P.Chủ tịch			87.900.000	12 tháng
3	Nguyễn Văn Thoại	Thành viên			70.200.000	12 tháng
4	Đỗ Khắc Tùng	Thành viên			70.200.000	12 tháng
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên			70.200.000	12 tháng
6	Phan Văn Phú	Thành viên			70.200.000	12 tháng
II	Ban Kiểm toán nội bộ- Thư ký:					
1	Nguyễn Thanh	Trưởng			105.300.000	12 tháng

	Bình	ban				
2	Nguyễn Hữu Mạnh Nhường	Thành viên			70.200.000	12 tháng
3	Đoàn Thị Kim Hạnh	Thành viên			35.100.000	12 tháng
4	Lê Thị Ngọc Lan				35.100.000	12 Tháng
III	Ban Tổng Giám đốc					
1	Nguyễn Nhật Thành Lâm	1	435.400.000	50.400.000		12 tháng
2	Trần Văn Thành	2	255.800.000	36.000.000		12 tháng
	TỔNG CỘNG:		1.152.000.000	144.000.000	614.400.000	

Ghi chú:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 là 1.152.000.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2020 là 1.080.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 thì sẽ quyết toán số còn lại.

- Thù lao thực hiện năm 2020 là 614.400.000 đồng; Công ty đã chi tạm ứng trong năm 2020 là 420.000.000 đồng; Khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2020 thì sẽ quyết toán số còn lại;

- Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2020 là 144.000.000 đồng; Công ty chưa thanh toán, khi Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua thì sẽ thực hiện thanh toán.

PHẦN II:

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Năm 2021, theo dự báo của các chuyên gia kinh tế thì tình hình kinh tế thế giới có nhiều tín hiệu khả quan sau thời gian dài bị suy thoái do ảnh hưởng của đại dịch Covid. Đến nay, mặc dù dịch bệnh Covid vẫn đang bùng phát ở các nước trên thế giới nhưng tâm lý tiêu dùng đã dần ổn định, một số nước đã kiểm soát tốt dịch bệnh, việc triển khai chương trình tiêm phòng vaccine toàn cầu đang được đẩy mạnh. Kinh tế Trung Quốc- đất nước tỷ dân đang dần phục hồi sau đại dịch... Cùng với những tín hiệu khả quan, việc tái bùng phát của đại dịch covid với biến thể mới của virus gây Covid-19, là nguy cơ lớn nhất đối với sự ổn định và phục hồi kinh tế thế giới. Ngay từ đầu quý I/2021, sản xuất kinh doanh công ty có nhiều thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm 2020, cụ thể: giá cao su tăng mạnh do các chính sách thúc đẩy tiêu thụ ô tô của Trung Quốc nhằm phục hồi ngành công nghiệp ô tô sau đại dịch; Trong quý I nguồn cung cao su hạn chế do tính chất mùa vụ. Bên cạnh đó, biến đổi thời tiết và dịch bệnh trên cây cao su ngày càng nhiều ảnh hưởng đến sản lượng thu hoạch; Giá chuỗi biến động theo chiều hướng tăng ở tháng

1, tháng 2, giảm từ giữa tháng 3 và tăng trở lại ở đầu tháng 5, giá chuối tăng hay giảm sẽ phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ chính là Trung quốc và tiêu thụ nội địa... Bên cạnh những tín hiệu khả quan từ thị trường tiêu thụ, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty dự báo sẽ đối mặt với không ít khó khăn như: Tình trạng thiếu hụt lao động khai thác sẽ tiếp diễn khi công ty dự kiến mở cạo thêm 85,77 ha trong năm 2021; Năng suất vườn cây cao su chưa được cải thiện; Cổ tức từ hoạt động của Cảng BRS dự kiến giảm, chỉ bằng 40% các năm trước liền kề, nguyên nhân là do không còn lợi nhuận còn lại chưa phân phối của những năm trước; Công tác bảo vệ sản phẩm hiệu quả chưa cao.

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021. Hội đồng quản trị đã giao kế hoạch năm 2021 cho Ban Tổng Giám đốc công ty với một số chỉ tiêu chính sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021
1	Sản lượng mủ khai thác	Tấn	1.138,0
2	Sản lượng mủ SVR chế biến	Tấn	1.103,0
3	Sản lượng mủ gia công	Tấn	1.400,0
4	Sản lượng cao su tiêu thụ trong năm	Tấn	1.089,0
5	Sản lượng chuối Cavendis thu hoạch và tiêu thụ trong năm (đã trừ sản lượng của đối tác)	Tấn	1.660,0
6	Sản lượng mít Changai tiêu thụ trong năm (đã trừ sản lượng của đối tác)	Tấn	77,0
7	Giá bán thành phẩm cao su bình quân	Tr. Đồng/tấn	36,0
8	Giá bán chuối bình quân	Tr. Đồng/tấn	7,8
9	Giá bán mít bình quân	Tr. Đồng/tấn	20,0
10	Tổng doanh thu	Triệu đồng	93.000,0
11	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	33.000,0
12	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	30.000,0
13	Nộp ngân sách	Triệu đồng	7.500,0
14	Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu dự kiến	%	15

Về định hướng phát triển: Để đạt được giá trị cốt lõi của doanh nghiệp “**Niềm tin- trách nhiệm- chất lượng- hiệu quả**”, HĐQT Công ty đề ra những định hướng phát triển như sau:

+ Tập trung công tác tuyển dụng lao động phục vụ khai thác cao su, sản xuất nông nghiệp. Xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng phù hợp để thu hút lao động, tiếp tục tăng cường các chính sách phúc lợi để giữ chân lao động, thực hiện tốt công tác đào tạo tay nghề cho lao động, nhất là lao động khai thác nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu mở rộng trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

+ Quy hoạch, đào tạo nguồn nhân lực trẻ kế thừa nhằm đáp ứng đầy đủ yêu cầu công tác phù hợp với nhiệm vụ của giai đoạn hiện nay và dự nguồn lãnh đạo kế cận.

+ Tiếp tục củng cố, sắp xếp lao động gián tiếp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, đồng thời cải thiện thu nhập cho Bộ phận gián tiếp.

+ Nghiên cứu các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng trên vườn cây cao su nhằm tăng năng suất, sản lượng. Quản lý tốt kỹ thuật khai thác, đầu tư thâm canh để đảm bảo tăng năng suất, giữ gìn vườn cây lâu dài, nhất là những vườn cây tơ.

+ Tập trung thực hiện tốt công tác bảo vệ sản phẩm, quản lý tốt kỹ thuật khai thác, áp dụng thâm canh tăng năng suất, đánh giá đúng năng lực vườn cây, năng suất lao động.

+ Tập trung đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu các sản phẩm nông nghiệp thị trường ưa chuộng, có giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện sản xuất của Công ty để đa dạng hóa sản phẩm nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất và tăng thu nhập, doanh thu, lợi nhuận cho doanh nghiệp.

+ Tiếp tục áp dụng mô hình xen canh trên vườn XD CB, lấy ngắn nuôi dài, để tiết giảm suất đầu tư, tăng hiệu quả sử dụng đất.

+ Cơ giới hóa trong sản xuất nhằm mục đích tăng năng suất lao động, giảm áp lực thiếu lao động.

+ Chú trọng công tác quản lý kỹ thuật, đảm bảo sản phẩm chuỗi, mít đạt năng suất, chất lượng.

+ Áp dụng cơ chế khoán nhân công trên sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp, gắn trách nhiệm Người lao động với chất lượng, hiệu quả công việc.

+ Theo dõi tình hình biến động thị trường, thời tiết... để tính toán thời điểm trồng, chăm sóc, để trái sao cho thu hoạch rơi vào thời điểm thị trường khan hiếm sản phẩm và có giá cao. Đồng thời tích cực khảo sát, thâm nhập những thị trường mới, tăng cường kết nối

giao thương để mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao.

+ Thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh;

+ Tiếp tục xây dựng hệ thống quản trị rủi ro trong công ty và phát triển bộ phận phân tích thị trường và chăm sóc khách hàng.

+ Quản lý tốt chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất.

+ Đảm bảo việc làm thường xuyên, tăng thu nhập, ổn định đời sống và tiếp tục thực hiện các chính sách phúc lợi cho Người lao động.

+ Thực hiện tốt An toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường, Tuyên truyền cho người lao động thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid, nhất là thông điệp “5K” của Bộ y tế, đảm bảo vừa phát triển sản xuất kinh doanh vừa chống dịch hiệu quả.

Với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân, lao động, nhất định Công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 mà Đại hội cổ đông đề ra, góp phần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, nâng cao thương hiệu, hình ảnh và uy tín của công ty trên thị trường.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận :

- Các cổ đông;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Các thành viên HĐQT và BKTNB;
- Lưu: VT, Thư ký công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 324 /TTr-HDQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
Phê duyệt Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2020**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi lần thứ 7 thông qua ngày 19/4/2018;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua với những nội dung như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tổng tài sản:	Đồng	384.012.418.364
	<i>Trong đó:</i>		
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	208.456.687.733
2	Tài sản dài hạn	Đồng	175.555.730.631
II	Tổng nguồn vốn:	Đồng	384.012.418.364
	<i>Trong đó:</i>		
1	Nợ phải trả	Đồng	39.317.847.778
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	344.694.570.586
B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	118.087.043.064
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	57.118.026.308
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	54.898.084.826

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	56.720.558.932
a	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	Đồng	1.822.474.106
b	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	Đồng	54.898.084.826
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2020 (03 tháng lương BQ)	Đồng	6.652.101.000
3	Trích quỹ Khen thưởng người quản lý công ty năm 2020 (1,5 tháng lương BQ)	Đồng	144.000.000
4	Chia cổ tức bằng tiền 20% mệnh giá	Đồng	38.500.000.000
5	Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang năm sau	Đồng	11.424.457.932

3. Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2020:

3.1. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 đối với người lao động:

269 người x 8.243.000 đồng/người/tháng x 12 = 26.608.404.000 đồng.

(Bằng chữ : Hai mươi sáu tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng).

3.2. Quỹ tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động năm 2020:

Thực hiện năm 2020, Công ty có lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch, Căn cứ điểm b – khoản 1 – Điều 18 – Thông tư số 28/2016/TTBLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 = 26.608.404.000 đồng..

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động :

26.608.404.000 đồng.

----- X 03 tháng = 6.652.101.000 đồng

12

(Bằng chữ: Sáu tỷ, sáu trăm năm mươi hai triệu, một trăm lẻ một ngàn đồng)

3.3. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 đối với người quản lý chuyên trách công ty:

Năm 2020, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận sau thuế vượt lợi nhuận kế hoạch là 3,6%. Như vậy quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty:

STT	Chức danh	Số tháng hưởng lương	Tiền lương thực hiện	Tổng quỹ tiền lương thực hiện
01	Người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước	12	38.400.000	460.800.000
02	Người quản lý công ty không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	24	28.800.000	691.200.000
	Tổng cộng			1.152.000.000

(Bằng chữ: Một tỷ, một trăm năm mươi hai triệu đồng)

3.4. Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2020 đối với người quản lý công ty:

Năm 2020, Lợi nhuận thực hiện cao hơn so với lợi nhuận kế hoạch. Như vậy quỹ tiền thưởng của người quản lý công ty là: 03 người x 32.000.000 đồng/tháng x 1,5 tháng = 144.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2021;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 325 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021;
Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2021**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi lần thứ 7 thông qua ngày 19/4/2018;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và dự báo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư XDCB năm 2021 với những nội dung như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	93.000
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	33.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	30.000
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	7.500

Kế hoạch sản xuất kinh doanh này chỉ đạt được trong điều kiện giá bán bình quân của sản phẩm mủ cao su và chuỗi đạt kế hoạch. Trong trường hợp có thay đổi về giá bán bình quân và sản lượng tiêu thụ thì các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh sẽ thay đổi. Giao Ban Tổng Giám đốc công ty căn cứ theo thực tế thị trường và giá bán tại các đơn vị cùng quy mô để quyết định cho phù hợp.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	MỨC TRÍCH
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	15%/VĐL
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 03 tháng lương thực hiện
3	Trích quỹ Khen thưởng đối với người quản lý công ty chuyên trách	Tối đa 1,5 tháng lương thực hiện
4	Phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ	Tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty

3. Kế hoạch tiền lương năm 2021:

3.1 Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

299 người x 8.420.000, đồng/người/tháng x 12 = 30.210.960.000 đồng.

(Bằng chữ : Ba mươi tỷ, hai trăm mười triệu, chín trăm sáu chục ngàn đồng).

3.2. Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:

STT	Chức danh	Lương cơ bản (đồng/tháng)	Quỹ lương (đồng/năm)
1	Người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước	36.000.000	432.000.000
2	Người quản lý công ty không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	27.000.000	648.000.000
			1,080,000,000

(Bằng chữ: Một tỷ, không trăm tám mươi triệu đồng)

3.3. Giao HĐQT triển khai cho Tổng giám đốc xây dựng quy chế và phương án trả lương cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất, quy mô hoạt động và bảo đảm khuyến khích người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.4. Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 được xác định trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương bình quân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

4. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

Kế hoạch đầu tư trong năm 2021 với tổng mức vốn đầu tư là **19.400 triệu đồng**, bao gồm:

+ Trồng mới và chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	6.900.000.000
+ Đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	10.000.000.000
➢ Trồng mới, chăm sóc (33, ha chuối)	6.600.000.000
➢ Đầu tư hệ thống tưới nước	3.400.000.000
+ Đầu tư khác	2.500.000.000
➢ Mở rộng bể Aroten (Xử lý nước thải)	400.000.000
➢ Xe ô tô 7 chỗ ngồi (Kia Sedona 2021)	1.500.000.000
➢ Sửa chữa khác	600.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2021;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 326 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt quỹ thù lao thực hiện năm 2020
và đề xuất mức thù lao kế hoạch cho năm tài chính 2021**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 19/4/2018;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và yêu cầu công tác quản trị, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm tài chính 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét các nội dung như sau:

I. Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2020 cụ thể như sau:

- Số người quản lý công ty không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: 08 người gồm 06 thành viên Hội đồng quản trị (Trong đó có 02 người kiêm nhiệm ban kiểm toán nội bộ), 01 thành viên Ban kiểm toán nội bộ và 01 người quản trị công ty

- Tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 là: 32.000.000 đồng/tháng

- Thù lao thực hiện năm 2020: 32.000.000 đồng x 20% = 6.400.000 đồng/người/tháng.

- Quỹ thù lao thực hiện năm 2020: 6.400.000 đồng/tháng x 96 tháng = 614.400.000 đồng

(Bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng)

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chi trả cụ thể cho từng thành viên.

II. Đề xuất mức thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2021:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt mức thù lao năm 2021 cụ thể như sau:

- Số người quản lý công ty không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm: 07 người gồm 07 thành viên Hội đồng quản trị (Trong đó có 02 người kiêm nhiệm Ủy ban kiểm toán) .

- Tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách năm 2021 là: 30.000.000 đồng/tháng;

- Mức thù lao bình quân kế hoạch được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:

30.000.000 đồng/người/tháng x 20% = 6.000.000 đồng/người/tháng



- Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021: $6.000.000 \times 7 \times 12 = 504.000.000$ đồng

(Bằng chữ : Năm trăm lẻ bốn triệu đồng)

Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định chi trả cụ thể cho từng thành viên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2021;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 327/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v Chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2021

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 là Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TP.HCM.

Đây là đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và hiểu biết tình hình hoạt động của Công ty, được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết năm 2021;

Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2021;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 328/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động công ty lần thứ tám (08) cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành. Bản Điều lệ sửa đổi lần thứ tám (08) này bao gồm 21 chương, 57 điều (Đính kèm bản dự thảo Điều lệ công ty sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCDTN 2021;
- SGDC KTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND Tỉnh BRVT;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 329 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ công ty phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành. Quy chế Quản trị nội bộ công ty đã sửa đổi gồm 19 Điều .

(Đính kèm dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ Công ty sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2021;
- SGDCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND Tỉnh BRVT;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 330/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thông qua sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 16/6/2020;
- Luật chứng khoán 2019;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị đối với công ty đại chúng;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty xin kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các quy định hiện hành. Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã sửa đổi gồm 7 Chương, 23 Điều.

(Đính kèm dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất sửa đổi).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCDTN 2021;
- SGDCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND Tỉnh BRVT;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 331 /TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc từ nhiệm Hội đồng quản trị Công ty Cp
Cao su Thống Nhất Nhiệm kỳ 2016-2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Cao su Thống Nhất.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất,

Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2016-2021 hoạt động đến nay đã hết nhiệm kỳ. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua việc từ nhiệm chức vụ của 06 thành viên của Hội đồng quản trị có tên sau đây:

1. Ông Nguyễn Hữu Mạnh Như
2. Ông Nguyễn Nhật Thành Lâm
3. Ông Đỗ Khắc Tùng
4. Ông Nguyễn Văn Thoại
5. Ông Nguyễn Thanh Bình
6. Ông Phan Văn Phú.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐTN 2021;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- UBCKNN;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Mạnh Như

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 332/TTr-HĐQT

Bà Rịa, ngày 07..tháng 7.. năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cp
Cao su Thống Nhất Nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Cao su Thống Nhất.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất;

Căn cứ các hồ sơ ứng cử, đề cử để bầu Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2021-2026,

Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2016-2021 kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét thông qua:

1. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất, nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đính kèm tài liệu đại hội):

2. Thông qua việc bầu cử Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất Nhiệm kỳ 2021-2026. Số lượng thành viên HĐQT được bầu là 07 người.

3. Thông qua danh sách ứng cử viên đủ điều kiện tiến hành bầu vào Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống Nhất nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN 2021;
- SGĐCKTPHCM;
- UBCKNN;
- UBND Tỉnh BRVT;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu: VT, thư ký HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Mạnh Nhường

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU
THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: /NQ-ĐHĐCD

Bà Rịa, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày / / 2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB- ĐHĐCD ngày/...../2021 của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất năm 2020 và Phương hướng hoạt động năm 2021;

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của TV độc lập HĐQT và Ban kiểm toán nội bộ năm 2020.

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Phê duyệt quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2020, cụ thể:

- Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
A	BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
I	Tổng tài sản:	Đồng	384.012.418.364
	<i>Trong đó:</i>		
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	208.456.687.733
2	Tài sản dài hạn	Đồng	175.555.730.631
II	Tổng nguồn vốn:	Đồng	384.012.418.364
	<i>Trong đó:</i>		
1	Nợ phải trả	Đồng	39.317.847.778
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	344.694.570.586

B	KẾT QUẢ KINH DOANH		
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	118.087.043.064
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	57.118.026.308
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	54.898.084.826

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đồng	56.720.558.932
a	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	Đồng	1.822.474.106
b	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	Đồng	54.898.084.826
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động năm 2020 (03 tháng lương BQ)	Đồng	6.652.101.000
3	Trích quỹ Khen thưởng người quản lý công ty năm 2020 (1,5 tháng lương BQ)	Đồng	144.000.000
4	Chia cổ tức bằng tiền 20% mệnh giá	Đồng	38.500.000.000
5	Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang năm sau	Đồng	11.424.457.932

- Quỹ tiền lương, thưởng thực hiện năm 2020:

+ Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 đối với người lao động:

269 người x 8.243.000 đồng/người/tháng x 12 = 26.608.404.000 đồng.

+ Quỹ tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động năm 2020:

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 = 26.608.404.000 đồng.

Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động :

26.608.404.000 đồng.

$$\frac{26.608.404.000}{12} \times 03 \text{ tháng} = 6.652.101.000 \text{ đồng}$$

+ Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 đối với người quản lý chuyên trách công ty:

STT	Chức danh	Số tháng hưởng lương	Tiền lương thực hiện	Tổng quỹ tiền lương thực hiện
01	Người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước	12	38.400.000	460.800.000
02	Người quản lý công ty không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	24	28.800.000	691.200.000
	Tổng cộng			1.152.000.000

+ Quỹ tiền thưởng thực hiện năm 2020 đối với người quản lý công ty:

03 người x 32.000.000 đồng/tháng x 1,5 tháng = 144.000.000 đồng

Nghị quyết này đã được.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2021; Kế hoạch tiền lương và Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021, cụ thể:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	93.000
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	33.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	30.000
4	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	7.500

Kế hoạch sản xuất kinh doanh này chỉ đạt được trong điều kiện giá bán bình quân của sản phẩm mủ cao su, chuối, mít đạt kế hoạch. Trong trường hợp có thay đổi về giá bán bình quân và sản lượng tiêu thụ thì các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh sẽ thay đổi. Giao Ban Tổng Giám đốc công ty căn cứ theo thực tế thị trường và giá bán tại các đơn vị cùng quy mô để quyết định cho phù hợp.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	MỨC TRÍCH
1	Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền	15%/VĐL
2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tối đa 03 tháng lương thực hiện
3	Trích quỹ Khen thưởng đối với người quản lý công ty chuyên trách	Tối đa 1,5 tháng lương thực hiện
4	Phụ cấp HĐQT, Ban Kiểm toán nội bộ	Tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty

- Kế hoạch tiền lương năm 2021:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động:

299 người x 8.420.000, đồng/người/tháng x 12 = 30.210.960.000 đồng.

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:

STT	Chức danh	Lương cơ bản (đồng/tháng)	Quỹ lương (đồng/năm)
1	Người quản lý công ty là người đại diện phần vốn nhà nước	36.000.000	432.000.000
2	Người quản lý công ty không phải là người đại diện phần vốn nhà nước	27.000.000	648.000.000
			1,080,000,000

- Giao HĐQT triển khai cho Tổng giám đốc xây dựng quy chế và phương án trả lương cụ thể cho từng đơn vị, bộ phận trong công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất, quy mô hoạt động và bảo đảm khuyến khích người lao động hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 được xác định trên cơ sở số lao động bình quân thực tế sử dụng và mức tiền lương bình quân thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Kế hoạch đầu tư năm 2021:

Kế hoạch đầu tư trong năm 2021 với tổng mức vốn đầu tư là **19.400, triệu đồng**, bao gồm:

+ Trồng mới và chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản	6.900.000.000
+ Đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.	10.000.000.000
➢ Trồng mới, chăm sóc (33, ha chuối)	6.600.000.000
➢ Đầu tư hệ thống tưới nước	3.400.000.000
+ Đầu tư khác	2.500.000.000
➢ Mở rộng bể Arotan (Xử lý nước thải)	400.000.000
➢ Xe ô tô 7 chỗ ngồi (Kia Sedona 2021)	1.500.000.000
➢ Sửa chữa khác	600.000.000

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 5. Thông qua việc chi trả thù lao của người quản lý không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm năm 2020 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2021, cụ thể:

- Phê duyệt quỹ thù lao thực hiện của người quản lý công ty năm 2020:

Đại hội chấp thuận phê duyệt mức thù lao năm 2020 là 614.400.000, đồng và uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên.

- Đề xuất mức thù lao kế hoạch của người quản lý công ty năm 2021:

Mức thù lao bình quân kế hoạch được xác định bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý công ty chuyên trách:

$$30.000.000 \text{ đồng/người/tháng} \times 20\% = 6.000.000 \text{ đồng/người/tháng}$$

$$\text{Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021: } 6.000.000 \times 7 \times 12 = 504.000.000 \text{ đồng}$$

Uỷ quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định mức chi trả cụ thể cho từng thành viên.

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 6. Thống nhất lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm Toán BDO tại TP.Hồ Chí Minh để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 7. Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty; Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị đã được sửa đổi.

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 8. Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 9. Thông qua tờ trình từ nhiệm của HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021.

Nghị quyết này đã được% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 10. Thông qua tờ trình bầu cử của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, quy chế bầu cử, danh sách ứng cử viên.

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 11. Thống nhất thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Thống nhất nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 07 ông có tên sau:

Stt	Họ và tên	Số cổ phần được bầu	Tỷ lệ so với Tổng số cổ phần tham dự Đại hội
01			
02			
03			
04			
05			
06			
07			

- Giao cho thành viên có số cổ phần được bầu cao nhất chủ trì cuộc họp bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026 trong thời hạn 7 ngày sau Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

- Thông qua chương trình hành động Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2021-2026.

Nghị quyết này đã được % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội chấp thuận thông qua.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm toán nội bộ (Ủy ban kiểm toán), Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất có trách nhiệm tổ chức, thực hiện Nghị quyết này theo chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- UBCKNN, HOSE, VSD;
- UBND TBRVT (Báo cáo);
- Lưu VT, thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự thảo

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

Bà Rịa, ngày tháng 7 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của cổ đông	11
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Đại diện được ủy quyền	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Triệu tập đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	18

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	24
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	28
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty	30
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC.....	31
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp	31
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	31
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	32
Điều 36. Thành phần Ủy ban kiểm toán.....	32
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	33
Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	33
Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.....	33
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	34
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	34
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	35

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	35
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	36
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn	36
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	36
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	37
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	37
Điều 45. Tài khoản ngân hàng	37
Điều 46. Năm tài chính	37
Điều 47. Chế độ kế toán	37
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	38
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	38
Điều 49. Báo cáo thường niên	38
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	38
Điều 50. Kiểm toán	38
XVII. CON DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	38
Điều 51. Con dấu của doanh nghiệp	38
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	39
Điều 52. Giải thể công ty	39
Điều 53. Gia hạn hoạt động	39
Điều 54. Thanh lý	39
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	40
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	40
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	40
Điều 56. Điều lệ công ty	40
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	40
Điều 57. Ngày hiệu lực	40-41/41.

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất được thông qua lần thứ nhất vào ngày 26/05/2006 và được sửa đổi bổ sung lần thứ tám (08) theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định Chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 chính thức thông qua vào ngày ... tháng 7 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và được quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- d. "Luật Chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- đ. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
- h. Người quản lý doanh nghiệp là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền HĐQT phê chuẩn;
- i. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 Luật Chứng Khoán;
- k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty (Khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp);
- l. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18, Điều 4 Luật chứng khoán;
- n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

+ Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT

+ Tên tiếng Anh: THONG NHAT RUBBER JOINT STOCK COMPANY

+ Tên viết tắt: TRC Mã chứng khoán : TNC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty tại:

+ Địa chỉ: 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh BRVT

+ Điện thoại: 0254.3823119 + Fax: 0254.3823120

+ E-mail: thongnhat.trc@gmail.com + Website: www.trc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Điều 29 của Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Chăn nuôi trâu bò và sản xuất giống trâu bò	0141
2	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
3	Xây dựng nhà để ở	4101
4	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng	4102
5	Xây dựng công trình thủy	4291
6	Đại lý môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;	4610
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp	4299
8	Chăn nuôi gia cầm	0146
9	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Dọn dẹp tạo mặt bằng xây dựng (san lấp mặt bằng);	4312
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi: Khai thác vật liệu xây dựng, khai thác khoáng sản (đất, đá, cát):	0810
11	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán gỗ các loại và các sản phẩm từ gỗ cao su, gỗ rừng trồng; Mua bán ván Okal, Ván MDF, gỗ ván nhân tạo các loại; Mua bán vật tư kim khí.	4663
12	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu . Chi tiết: Mua bán cao su; Mua bán phân bón; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất mang tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); Mua bán phế liệu các loại	4669

13	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh ô tô các loại: xe mới 100% và xe đã qua sử dụng;	4511
14	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết mua bán thiết bị ô tô.	4530
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy . Chi tiết: Mua bán thiết bị xe máy	4543
16	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản, rau quả.	1030
17	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, sơ chế, mua bán cao su;	0125 (Chính)
18	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc	1080
19	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống). Chi tiết: Mua bán nông sản, rau quả, nông lâm sản cao su; Mua bán thức gia súc	4620
20	Trồng cây ăn quả	0121
21	Trồng cây lâu năm.	0129

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty :

+ Công ty được thành lập để huy động vốn của người lao động đang làm việc trong công ty, của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước và để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho hoạt động đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh; Giữ vững và phát triển thị trường hiện có, đầu tư phát triển các loại hình kinh doanh mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu sản xuất – kinh doanh theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có hàm lượng trí tuệ cao; Nâng cao uy tín, vị thế và phát triển thương hiệu của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty và các cổ đông; Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; Bảo đảm lợi ích của các cổ đông; Tăng khoản thu thuế cho Ngân sách nhà nước; Đóng góp vào các chương trình an sinh xã hội theo khả năng của Công ty.

+ Các mục tiêu khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi, bổ sung.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 192.500.000.000, đồng (*bằng chữ: Một trăm chín mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng chẵn*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 19.250.000, cổ phần với mệnh giá là 10.000, đồng/cổ phiếu.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải bao gồm nội dung sau:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cổ đông cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
- Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05%(năm phần trăm)tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải

bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là (05 ngày) làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

(Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại).

c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ủy ban kiểm toán về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

g) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

h) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;

i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

350010
CÔNG
CỔ PH
CAO
THÔNG
1/4-T.B

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng

số cổ phần ưu đãi loại **đó** trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền **nêu** trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện **theo** ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần **cùng** loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các **cuộc** họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá (10 ngày) trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố

trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày, trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất (03 ngày) làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4, Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được

tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những

người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp .

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp .
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10 ngày) trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;

liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 5 đến 7 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc;

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn (10 ngày) kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên ủy Ban kiểm toán như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ủy Ban kiểm toán có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn (07 ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản

trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là (03 người) bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng ...
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, Công ty thành lập Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 161 -Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và theo quy định tại Điều 35 đến Điều 39 Điều lệ này.

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

- 1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
- 2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 36. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

- 1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- 2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 38. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 39. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
- d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
- e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
- g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy Ban kiểm toán báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (một) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 (ba mươi mốt) của tháng 12 (mười hai). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 51. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 52. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất (7 tháng) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu (06 tháng) trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế (đặt bên cạnh VCCI) chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

- 1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

- 1. Bản điều lệ này gồm: 21 mục, 57 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Thống Nhất nhất trí thông qua ngày tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở

chính của công ty, địa chỉ số 256 đường 27/4, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nguyễn Hữu Mạnh Nhường